

Bản án số: 54/2017/HS-ST
Ngày: 28-9- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Thái;

2. Ông Trần Tiến Sử.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đính – Thư ký
Toà án nhân dân huyện Hải Hậu.

- Khaiiểm sát viên tham gia phiên toà: Ông Lại Minh Khôi – Viện kiểm sát
nhân dân huyện Hải Hậu.

Hôm nay, ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2017/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2017/HSST-QĐ ngày 18 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Lâm Văn T (tên gọi khác Lâm Thành Đ), sinh năm 1977 tại xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm 17, xã Hh, huyện HH, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; con ông Lâm Văn T, sinh năm 1950; con bà Đỗ Thị T, sinh năm 1952, Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ Phạm Thị Thu H, sinh năm 1983. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2010 bị Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển hàng cấm”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

+ Bị hại:

1. Anh Đỗ Đắc T, sinh năm 1979;

Trú tại: Xóm 15, xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định.

2. Chị Vy Thị L, sinh năm 1979;

Trú tại: Số nhà 21, Đ U, khu HH, phường ND, thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1983;

Trú tại: Xóm 17, xã Hh, huyện HH, tỉnh Nam Định.

+ Người làm chứng:

1. Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1988;

Trú tại: Xóm 5, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

2. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971;

Trú tại: Xóm 5, xã TT, huyện TN, tỉnh Nam Định.

3. Anh Đoàn Văn K, sinh năm 1978;

Trú tại: Xóm 5, xã TT, huyện TN, tỉnh Nam Định.

4. Anh Trần Văn N, sinh năm 1975;

Trú tại: Xóm 18, xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định.

5. Anh Phạm Tuấn M, sinh năm 1969;

Trú tại: Xóm 13, xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định.

6. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977;

Trú tại: Tổ dân phố số 2, thị trấn YĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định.

7. Anh Đồng Hành Q, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Xóm 5, xã TĐ, huyện TN, tỉnh Nam Định.

(Có mặt bị cáo, anh T, chị L; vắng mặt: chị H, anh Đinh Văn Đ, anh Nguyễn Văn Đ, anh K, anh N, anh M, chị H, anh Q)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 22-4-2017, anh Đỗ Đắc T điều khiển xe ô tô khách BKS 14B – 011.21 đến khu vực chợ Đền, xã Hải Anh để đón khách đi tỉnh Quảng Ninh. Cùng lúc này, Lâm Văn T điều khiển xe ô tô BKS 29L – 0478 đến khu vực trên để đón khách đi Quảng Ninh. Do anh T và T xảy ra việc tranh đón khách nên cả hai xảy ra xô sát, đánh chửi nhau. Anh T đã lấy 01 ống tuýp bằng khaiim loại dài 78,5cm, đường kính 2,5cm để trên ô tô của mình vụt vào đầu và người T rồi điều khiển xe ô tô 14B – 011.21 đi về hướng thị trấn Yên Định. Thấy vậy, T điều khiển xe ô tô 29L-0478 đuổi theo anh T. Khi đến khu vực xóm 13, xã Hải Anh, T điều khiển xe ô tô ép vào đầu xe 14B-011.21 buộc anh T phải dừng xe vào lề Đ bên

phải. Sau đó, T điều khiển xe vượt lên rồi lùi thẳng vào đầu xe ô tô của anh T 02 lần.

Hậu quả: Chiếc xe ô tô BKS 14B-011.21 bị hư hỏng phần đầu xe phía bên trái, kính nhựa cụm đèn phía trước bên trái, chân đèn gầm xe bên trái, cánh cốp trước bên trái.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐ ĐG ngày 27-4-2017 của Hội đồng định giá huyện Hải Hậu kết luận: Chiếc xe ô tô BKS 14B – 011.21 bị thiệt hại về tài sản là 10.700.000đ. Quá trình điều tra, anh Đỗ Đắc T không yêu cầu Lâm Văn T bồi thường thiệt hại. Ngày 26-9-2017 tại Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu vợ chồng anh T, chị Vy Thị L với bị cáo đã tự thương lượng, thỏa thuận xong về phần bồi thường thiệt hại, chị L và anh T đều đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T ở mức thấp nhất.

Cáo trạng số: 52/CT-VKS ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Lâm Văn T về “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã T thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng khoản 1 Điều 143, điểm b, đ, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để trở T công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự nhưng xét thấy chiếc xe ô tô BKS 14B – 011.21 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo T và chị Phạm Thị Thu H. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu không đưa chị H vào tham gia tố tụng là điều tra chưa đầy đủ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý khaiئن hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lâm Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản thu giữ và biên bản trả tại tài sản cho người bị hại, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 20 giờ ngày 22-4-2017, tại xóm 13, xã HA, huyện HH, do mâu thuẫn trong việc tranh giành khách đi Quảng Ninh. Lâm Văn T đã có hành vi điều khiển xe ô tô BKS 29L-0478 ép xe ô tô BKS 14B-011.41 do anh Đỗ Đắc T điều khiển vào lề Đ. Sau đó, T lùi thẳng xe của mình điều khiển vào đầu xe của anh T liên tiếp 02 lần. Hậu quả xe của anh T bị hư hỏng phần đầu xe phía bên trái, kính nhựa cụm đèn phía trước bên trái, chân đèn gầm xe bên trái, cánh cốp trước bên trái tổng trị giá thiệt hại là 10.700.000đ. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được rõ hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân: Năm 2010, bị cáo bị Công an quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển hàng cấm”.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã T khấn Khai báo, ăn năn hối cải. Trước khi Tòa án mở phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đầy đủ cho người bị hại, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của anh T gây ra cho bị cáo. Người bị hại vợ chồng anh Đỗ Đắc T, chị Vy Thị L đã có đơn đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, đ, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là người có

công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba, theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015, bị cáo còn được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp.

[6] Với tính chất, mức Đ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã được phân tích ở trên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt bị cáo một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[7] Tại thời điểm xét xử vụ án thì Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được công bố (09-12-2015), thì khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội “Cố ý là hư hỏng tài sản” quy định “Người nào...cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...”

Tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự năm 1999 không quy định hình phạt chính là phạt tiền.

Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo chính sách hình sự mới áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà hôm nay là phù hợp.

[8] Đối với hành vi cố ý gây thương tích của anh Đỗ Đắc T với bị cáo, Cơ quan điều tra đã tách ra trong vụ án khác là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã cố ý làm hư hỏng chiếc xe ô tô BKS 14B – 011.21 tổng giá trị thiệt hại là 10.700.000đ. Ngày 26-9-2017 tại Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho vợ chồng anh Đỗ Đắc T, chị Vy Thị L xong số tiền nói trên. Do đó, về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 xe ô tô BKS 29L-0478 là tang vật của vụ án. Tuy nhiên, chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của vợ bị cáo, chị Phạm Thị Thu H không biết T sử dụng làm công cụ phạm tội nên xét cần trả lại cho vợ chồng bị cáo quản lý, sử dụng là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Văn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 143, điểm b, đ, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 178; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước, bị cáo phải nộp 01 lần trong thời hạn 01 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Lâm Văn T và chị Phạm Thị Thu H: Một xe ô tô nhãn hiệu Toyota BKS 29L – 0478 màu xanh loại 16 chỗ đã cũ.

(Vật chứng trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26-9-2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an Huyện Hải Hậu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lâm Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện (2bản);
- Công an huyện Hải Hậu (1 bản);
- Thi hành án phạt tù (2 bản);
- Chi cục thi hành án dân sự (1 bản);
- UBND xã Hh (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Lưu hồ sơ + VP (2 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lại Văn Tùng